

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/QĐST-DS

Yên Thủy, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST – DSST ngày 29 tháng 10 năm 2024, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, Phường L, Quận Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT V1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B

Chức danh Trưởng phòng XLN KHCN, PUN KHCN MB

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Bùi Mạnh T, Sinh năm 1985 – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng D – V1 – 681 đường C, Phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

+ Bị đơn: Anh Tạ Văn T1, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Tạ Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền cho Ngân hàng TMCP V (V1) theo Hợp đồng tín dụng số LN2307069657673 ngày 20/7/2023; Hợp đồng thế chấp số 9657673 ngày 19/7/2023; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng Ngân hàng điện tử ký số 403-P-4891279 ký ngày 24/7/2023. Trong đó Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng: Nợ gốc số tiền: **1.340.000.000** đồng, N lãi số tiền **204.802.647** đồng, tiền phạt chậm trả số tiền **11.932.162** đồng; Dư nợ thẻ tín dụng là: Nợ gốc số tiền **66.857.798** đồng, Nợ lãi số tiền **34.508.425** đồng. Tổng số tiền anh Tạ Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) là **1.658.101.032đ** (*Một tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu, một trăm linh một nghìn, không trăm ba mươi hai đồng*)

Anh Tạ Văn T1 tiếp tục phải trả nợ lãi trên nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số LN2307069657673 ngày 20/7/2023 và Hợp đồng thế chấp số 9657673 ngày 19/7/2023 và Dư nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng Ngân hàng điện tử ký số 403-P-4891279 ký ngày 24/7/2023 giữa anh Tạ Văn T1 và Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 15/11/2024 cho đến khi anh Tạ Văn T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp anh Tạ Văn T1 không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V (V1) có quyền tự bán tài sản hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) là: Thửa đất số 139B, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 406179, số vào sổ cấp GCN: CH 00182 do Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/12/2019; Ngày 17/7/2023,

tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H – Chi nhánh huyện A đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Tạ Văn T1.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) thì anh Tạ Văn T1 tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp khi xử lý các tài sản bảo đảm, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) mà còn thừa thì được trả lại cho anh Tạ Văn T1.

2.2. Về án phí: Anh Tạ Văn T1 thỏa thuận nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.871.515đ (Ba mươi triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm mười lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí dân sự là 28.100.000đ (Hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001619 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Nghĩa